



## CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

DVT: triệu VND

	2025	2024	2023	2022
	Đã Kiểm toán	Đã kiểm toán	Đã kiểm toán	Đã kiểm toán
<b>Quy mô</b>				
<b>Phải thu từ cho thuê tài chính</b>	6.688.904	5.637.816	4.612.737	3.642.973
<i>Tốc độ tăng trưởng (%)</i>	<i>118,64%</i>	<i>122,22%</i>	<i>126,62%</i>	<i>134,36%</i>
<b>Tổng tài sản</b>	7.600.308	6.399.612	5.330.399	4.111.174
<i>Tốc độ tăng trưởng (%)</i>	<i>118,76%</i>	<i>120,06%</i>	<i>129,66%</i>	<i>140,21%</i>
<b>Chất lượng tài sản</b>				
Nợ nhóm 2 (%)	0,81%	1,11%	0,15%	1,45%
Nợ xấu (%)	1,91%	1,72%	1,38%	0,72%
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (%)	102%	98%	123%	172%
<b>Thanh khoản</b>				
<b>Nợ phải trả</b>	6.488.481	5.329.836	4.270.280	3.119.443
<i>Huy động vốn bán buôn</i>	5.479.000	4.590.000	3.682.550	2.674.950
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	1.111.827	1.069.776	1.060.119	991.731
<b>Khả năng sinh lời</b>				
Tổng thu nhập	498.012	400.887	380.917	253.926
Lợi nhuận trước thuế	52.609	12.177	85.560	59.319
CIR/OHR	59,93%	62,80%	50,08%	58,62%
ROE	3,86%	0,90%	6,67%	4,89%
ROA	0,60%	0,16%	1,45%	1,35%